

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2023/HS - ST
Ngày: 12 - 6 - 2023

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH L

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trương Minh Thọ - Cán bộ hưu trí Phường K, thành phố Đ.

+ Bà Nguyễn Thị Loan - Giảng viên trường đại học Đ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Ngọc Phú - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh L.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh L tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai V án Hình sự thụ lý số 121/2023/TLST - HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa V án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Bảo D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 7 năm 2005 tại: Bình Định; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 60C, đường Hùng Vương, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không. Học vấn: 11/12, Nghề nghiệp: Học Sinh; Chức V, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông: Trần Đình T, sinh năm: 1978; con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1980. Gia đình có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang được tại ngoại tại số 60C, đường Hùng Vương, Phường K, thành phố Đ; *Có mặt tại phiên tòa.*

Người giám hộ cho bị cáo D: Bà Nguyễn Thị V.

Địa chỉ: Số 60C, Hùng Vương, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L; *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bào chữa cho bị cáo D: Bà Mơ T, bà Nguyễn Ngọc Hoàng G - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L; *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bị hại: Chị Nguyễn Phương T; *vắng mặt tại phiên tòa*

Địa chỉ: Số 45/68/4 Cao Lỗ, Phường D, Quận M, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Anh Cái Mạnh Q, sinh năm 2006; *vắng mặt tại phiên tòa.*

Địa chỉ: tổ 5 thôn Lộc Quý, xã Xuân Thọ, thành phố Đ, tỉnh L.

Người giám hộ cho anh Q: Ông Cái Xuân Hùng; *vắng mặt tại phiên tòa.*

Địa chỉ: tổ 5, thôn L, xã X, thành phố Đ, tỉnh L.

2/ Ông Trần Đình T, sinh năm: 1978; *có mặt tại phiên tòa.*

Địa chỉ: 60C, Hùng Vương, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L.

3/Anh Nguyễn Trần Công D, sinh năm: 1990; *vắng mặt tại phiên tòa.*

Địa chỉ: Số 3/3B, đường Bà Triệu, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh L.

4/Bà Toàn Thị Thu Huyền; *vắng mặt tại phiên tòa.*

Địa chỉ: Số 264, đường N, Liên N, huyện Đ, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ Vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung Vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 14/5/2022 Trần Bảo D, sinh ngày 06/7/2005, điều khiển xe mô tô hiệu Airblade chở Cái Mạnh Q, sinh ngày 13/9/2006, đến Q, Phường L, thành phố Đ và để xe ở bãi để xe tại đường T, Phường L, thành phố Đ rồi đi lên Quảng trường chơi. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày D và Q đi xuống bãi xe để lấy xe đi về thì thấy chiếc xe Ariblade biển số 49E1-690.20 của chị Nguyễn Phương T dựng gần chiếc xe mô tô của D, chìa khóa vẫn còn cắm trên ổ khóa xe nhưng không có người trông coi. Q nói D “có chìa khóa trên xe kìa” thì D trả lời “thì mày dắt đi” nghĩa là nói Q lấy trộm chiếc xe đi, Q đồng ý rồi ngồi lên xe nổ máy chạy đi. Trên đường đi D và Q bàn nhau chạy xe về chung cư Hùng Vương cất giấu đến ngày hôm sau sẽ đi bán lấy tiền tiêu xài. Đến ngày 15/5/2022, Q điều khiển chiếc xe Ariblade biển số 49E1 - 690.20 đi uống cà phê và để xe dưới lòng đường thì bị Cơ quan Công an Phường A tạm giữ. Sau đó Cơ quan Công an đã mời D và Q về làm việc, tại cơ quan Công an cả hai đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Người bị hại là chị Nguyễn Phương T, sinh năm: 1999, HKTT: 45/68/4 Cao Lỗ, Phường D, Quận M, thành phố H bị chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 49E1 - 690.20.

Quá trình điều tra bị can thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sử dụng hợp pháp, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng các quy định để xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Theo kết luận định giá tài sản số 64/KL - ĐG ngày 13/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc xe trên trị giá 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*).

Tại bản cáo trạng số 40/CT - VKSĐL ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Trần Bảo D về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Bảo D khai nhận, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/5/2022 tại bãi để xe ở đường Trần Quốc Toàn, Phường 10, thành phố Đ bị cáo cùng với anh Cái Mạnh Q đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Phương T 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Ariblade biển số 49E1 - 690.20 trị giá 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*). Bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh L.

Bà Nguyễn Ngọc Hoàng G người bào chữa cho bị cáo D trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo D hưởng mức án nhẹ nhất, đề nghị căn cứ Điều 54, Điều 100 cho bị cáo hưởng mức án cải tạo không giam giữ để bị cáo có điều kiện học tập tiếp.

Người có quyền lợi, nghĩa V liên quan anh Trần Đình T trình bày: Khi bị cáo D lấy chiếc xe mô tô Honda Ariblade biển số 77C1 - 427.06 của anh đi thì anh không hay biết, chiếc xe trên đứng tên chủ sử dụng là anh Tạ Công Thuởng, anh Thuởng đã chuyển nhượng cho anh T, hiện anh đang là người quản lý, sử dụng chiếc xe trên và không có ý kiến yêu cầu gì.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Bảo D về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91, Điều 101; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Bảo D từ 06 ->09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 ->18 tháng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Bảo D: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện học tập tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung V án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ V án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên giai đoạn tố tụng của Viện kiểm sát đã vi phạm tố tụng về thời hạn chuyển hồ sơ V án cho Tòa án theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa V liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại chị T vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa V liên quan anh Q, anh D và chị Huyền vắng mặt. Nhận thấy, quá trình điều tra người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa V liên quan đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra và người bị hại đã nhận lại tài sản và giao trả tài sản cho chủ sử dụng hợp pháp, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 1.500.000đ cho người bị hại và người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa V liên quan không có yêu cầu gì khác. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa V liên quan theo quy định.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng; để thỏa mãn cho nhu cầu tiêu xài của cá nhân, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/5/2022 bị cáo cùng với anh Cái Mạnh Q đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe Honda Ariblade biển số 49E1 - 690.20 của chị Nguyễn Phương T. Tổng trị giá tài sản là 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*).

[4] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Bảo D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa V liên quan cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Bảo D phạm tội: “*Trộm cắp tài*

sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh L truy tố là có cơ sở và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây nên sự nghi kỵ, mất đoàn kết trong nội bộ quần chúng nhân dân, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người xúi dục anh Cái Mạnh Q thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục đối với bị cáo nhằm phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo, tài sản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu, bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và được người bị hại có đơn xin bãi nại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, trong quá V án này lỗi một phần do người bị hại đã bất cẩn trong quá trình bảo quản tài sản, gây sơ hở khiến cho bị cáo nảy lòng tham và xảy ra hành vi phạm tội bột phát. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, còn hạn chế về mặt nhận thức nên áp dụng các quy định tại Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, trong thời gian tại ngoại bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Trần Phương T đã nhận lại tài sản, tài sản đã được trả lại cho chủ sử dụng hợp pháp và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô Honda Ariblade biển số 77C1 - 427.06 mà bị cáo D dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp, đứng tên chủ sử dụng là anh Tạ Công Thuởng. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã làm rõ anh Thuởng đã chuyển nhượng chiếc xe trên cho anh Trần Đình T là bố của bị cáo D, khi bị cáo D lấy chiếc xe trên để đi và hiện thực hiện hành vi phạm tội thì anh T không hay biết, hiện chiếc xe trên anh T xác định anh đang trực tiếp quản lý sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa V liên quan anh Cái Mạnh Q, sinh ngày 13/09/2006 là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Trần Bảo D, tuy nhiên thời điểm phạm tội Q mới 15 tuổi 08 tháng 01 ngày, chưa đủ tuổi

chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã xử phạt vi phạm hành chính bằng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo đối với Cái Mạnh Q.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Bảo D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Điều 65, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Bảo D 06 (*Sáu*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 12/6/2023.

- Áp dụng khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Trần Bảo D cho Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Đ, tỉnh L nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa V theo quy định của luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường V Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Bảo D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa V liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm; riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa V liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- VKSND tp.Đ;
- Công an tp.Đ;
- Nhà tạm giữ CA tp.Đ;
- Chi cục THADS tp.Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ V án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan